

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1101/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 15-12-2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Thẩm phán:

1/ Bà **Châu Thị Diệp**

2/ Bà **Ngô Thị Kim Khánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Xuân Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 và ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2020/TLPT-HNGĐ ngày 16/10/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”;

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2020/HN-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5664/2020/QĐ-PT ngày 12/11/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 23076/2020/QĐ-PT ngày 01/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1949

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1949.

Cùng địa chỉ: Nhà A2 Chung cư B Đường N, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị K là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tóm tắt nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn ông Nguyễn Hữu B trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1971, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính khu phố Y, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1033, ngày 16/9/1971.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống. Giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, bà K thường xuyên có lời lẽ xúc phạm ông và gia đình chồng khiến ông cảm thấy không được tôn trọng, đã nhiều lần ông cố gắng hàn gắn tình cảm, cùng bà K nuôi dạy con cái nhưng bà K vẫn không thay đổi tính cách, mâu thuẫn âm ỉ kéo dài khiến cuộc sống hôn nhân trở nên ngột ngạt, bế tắc. Tuy sống cùng mái nhà nhưng không ai quan tâm tới ai, mỗi người tự chăm lo cho cuộc sống của mình. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 10/6/1972; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/01/1974 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 27/12/1985. Các con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ông B xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến ông B về quá trình kết hôn, tuy nhiên bà không đồng ý với trình bày của ông B về mâu thuẫn quan hệ vợ chồng. Vợ chồng bà đã trải qua 50 năm chung sống, ông B luôn là người cha mẫu mực, hàng ngày vợ chồng bà vẫn sinh hoạt quây quần bên con cháu, cuộc sống hôn nhân không tránh khỏi những mâu thuẫn nhưng theo bà đó là những mâu thuẫn nhỏ, không đến mức trầm trọng, hơn nữa hiện nay bà và ông B đều đã lớn tuổi, cần nương tựa vào nhau lúc tuổi già. Do đó, bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông B.

Về con chung: Xác nhận bà và ông B có 03 con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 10/6/1972; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/01/1974 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 27/12/1985. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà K xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2020/HN-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận X đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu B được ly hôn với bà Nguyễn Thị K. Quan hệ hôn nhân giữa ông B, bà K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1033 ngày 16/9/1971 tại Ủy ban hành chính khu phố Y, Thành phố H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Ông B và bà K có 03 người con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 10/6/1972; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/01/1974 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 27/12/1985. Vì các con chung đã trưởng thành và các đương sự cũng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông B, bà K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28/8/2020, bà Nguyễn Thị K có đơn kháng cáo bản án nêu trên. Lý do: Thẩm phán và Hội đồng xét xử không khách quan, toàn diện khi xem xét đánh giá các tài liệu, chứng cứ do bà cung cấp; quyết định bản án không theo quy định pháp luật; không xem xét, cân nhắc đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà và con chung bị bệnh hiểm nghèo cần phải được cả bố và mẹ chăm sóc.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu B đề nghị y án sơ thẩm. Bà K giữ nguyên kháng cáo không đồng ý ly hôn, bà cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn chung sống và quan tâm đến nhau. Mặc khác, hai bên đều đã lớn tuổi, duy trì quan hệ hôn nhân là cần thiết để xây dựng nền tảng gia đình, hỗ trợ lẫn nhau để vui sống và chăm sóc, dạy dỗ con cháu.

Ngoài ra, ông B và bà K đều khai người con Nguyễn Thanh H tuy đã thành niên nhưng không có khả năng lao động do bị nghiện ma túy, bệnh HIV dẫn đến bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng/nấm hột. Hiện tại cả hai ông bà đang chăm sóc người con này. Nếu ly hôn, ông B nhận nuôi con bị bệnh, không yêu cầu bà K đóng góp cấp dưỡng. Bà K nhận nuôi con vì cho rằng ông B không thể chăm sóc được, yêu cầu ông B cấp dưỡng cho con mỗi tháng 8.000.000đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đúng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung kháng cáo: Bà K kháng cáo còn trong hạn luật định. Xét hai bên sống chung tuy có mâu thuẫn nhưng vẫn điều chỉnh và duy trì đời sống

chung. Nay ông bà đều đã hơn 70 tuổi nên lấy bản thân mình làm gương cho con cháu. Đây cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Bà K cho rằng không có lỗi gì, ông B không có chứng cứ chứng minh mâu thuẫn gia đình đến mức trầm trọng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông B là chưa đủ căn cứ theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà K, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu B về việc ly hôn bà Nguyễn Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị K làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đương sự có kháng cáo được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà K và ông Nguyễn Hữu B tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1971, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1033 ngày 16/9/1971 của Ủy ban hành chính khu phố Y, Thành phố H. Như vậy hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Ngày 05/3/2020, ông B nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận X yêu cầu được giải quyết ly hôn bà Nguyễn Thị K. Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 28/5/2020 và ngày 24/7/2020 nhưng không thành do bà K không đồng ý ly hôn.

Theo lời khai ông B thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ năm 2000. Nguyên nhân là do đôi bên bất đồng quan điểm, lối sống; bà K thường xuyên có lời lẽ xúc phạm, thiếu sự tôn trọng ông và gia đình ông. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, kéo dài ngày càng tăng. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì muốn giữ gìn gia đình êm ấm nên ông đã cố gắng nhẫn nhịn. Nay các con đã lớn có cuộc sống ổn định, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hòa giải nên ông muốn ly hôn để sống cho bản thân.

Ý kiến bà K không đồng ý, bà cho rằng vợ chồng đã cùng chung sống với nhau đến nay gần 50 năm, mặc dù trong cuộc sống hôn nhân cũng có lúc xảy ra

những bất hòa, mâu thuẫn nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Bản thân bà luôn làm tròn trách nhiệm người vợ, người mẹ trong gia đình. Ông B cũng không có hành vi đánh đập, chửi bới, hành hạ vợ con, vẫn khuyên răn dạy bảo con cháu. Ông bà đã cùng nuôi dạy các người con trưởng thành. Hiện tại ông bà vẫn sống chung nhà, vẫn chia sẻ khó khăn cho nhau. Bản thân bà cũng sẽ xem xét sửa chữa khuyết điểm, điều chỉnh lại hành vi và quan tâm, chăm sóc đến chồng nhiều hơn để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, phía nguyên đơn là ông B chỉ trình bày lời khai, không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà K vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Theo kết quả xác minh ngày 29/7/2020 của UBND Phường A, Quận X (nơi ông B, bà K cùng cư trú) cung cấp: không có thông tin gì về mâu thuẫn cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của vợ chồng ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị K. Thực tế ông B và bà K vẫn chung sống với nhau tại nhà A2 Chung cư B, Phường A, Quận X; hai bên vẫn còn quan tâm, chia sẻ nghĩa vụ cho nhau trong cuộc sống chung. Như vậy, chưa có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đến mức nghiêm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu B về việc ly hôn bà Nguyễn Thị K là chưa xem xét toàn diện trên cơ sở thực tế và pháp luật. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Do đó, cấp phúc thẩm có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà K, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông B.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hữu B nên về người con chung đã thành niên không có khả năng lao động; Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm ông Nguyễn Hữu B được miễn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị K, sửa bản án sơ thẩm;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu B về việc ly hôn bà Nguyễn Thị K.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phúc thẩm: ông Nguyễn Hữu B thuộc trường hợp được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Điệp

Ngô Thị Kim Khánh

Trần Thị Nhung



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận X, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, TPHCM;
- Ủy ban nhân dân quận Ba Đình, Thành phố H;
- Đường sự;
- Lưu.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Tòa án nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X;
- ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung